TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 463/2024/DS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 691/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 188/2024/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T; Trụ sở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: số 68/26 đường C, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 3451/2023/UQ-TGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023).

- *Bị đơn:* Bà Phan Kim Y, sinh năm 1994; Địa chỉ cư trú: số 35/9 đường Q, Phường D, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông T và bà Y vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần T, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đức T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 18/05/2017, bà Phan Kim Y có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 17,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Phan Kim Y đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 25,522,864 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Bà Phan Kim Y phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà Phan Kim Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 32,801,000 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Bà Phan Kim Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) từ ngày 01/01/2021. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 10,656,072 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Tính đến ngày 11/7/2024, bà Phan Kim Y còn nợ các khoản sau:

Nợ gốc: 10,656,072 đồng

Lãi quá hạn: 17.842.664 đồng

Tổng cộng: 28.498.736 đồng

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 10,656,072 đồng với lãi suất quá hạn là 3.9%/ tháng (2.6%*150%) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Do bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu:

- Bà Phan Kim Y có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/7/2024 là 28.498.736 (hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi sáu) đồng, trong đó: nợ gốc: 10,656,072 đồng và lãi quá hạn: 17.842.664 đồng

- Bà Y có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/7/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

2. *Bị đơn – bà Phạm Hoàng Y không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Thẩm phán vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử vụ án.

Nguyên đơn thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Y trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bà Y cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan

hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Ông Trần Đức T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của ông T phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bà Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã Tòa án niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Y nhưng bà Y vắng mặt, không nộp *(gửi)* cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng và bảng tóm tắt sao kê đối với thẻ số 472074-2266 ngày 11/7/2024 của Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu bà Y trả cho Ngân hàng tổng số nợ gốc và nợ lãi là 28.498.736 (hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi sáu) đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, Ngân hàng yêu cầu bà Y thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 12/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, bà Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã lâu nên Ngân hàng yêu cầu bà Y trả nợ gốc và nợ lãi ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Phan Kim Y trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T tổng nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 11/7/2024 là 28.498.736 (hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm ba mươi sáu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, trong đó: nợ gốc: 10,656,072 (mười triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn không trăm bảy mươi hai) đồng và lãi quá hạn: 17.842.664 (mười bảy triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2024, bà Y tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại số tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện là 615.498 (sáu trăm mười lăm ngàn bốn trăm chín mươi tám) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0012856 ngày 16/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Bà Y phải nộp số tiền án phí là 1.424.937 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm ba mươi bảy) đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào

Thành viên **Hội đồng xét xử**	**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa** **Châu Thị Hồng Đào**